

Bản án số: **30/2026/HS-ST**

Ngày 09 - 02 - 2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Xuân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Đức Lý và bà Nguyễn Thị Loan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Vi - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 09/02/2026, tại Tòa án nhân dân khu vực 1 – Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 01/2026/TLST-HS ngày 07/01/2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2026/QĐXXST-HS ngày 26/01/2026, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Y K**, sinh ngày 27/01/1997 tại tỉnh Đắk Lắk; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Buôn H, phường E, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Êđê; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Y K1 (đã chết) và bà H' Y, sinh năm 1968; gia đình bị cáo có bốn anh em; bị cáo là con thứ hai trong gia đình; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 11 tháng 9 năm 2025 tại Phân trại tạm giam T, trại tạm giam 01 Công an tỉnh Đắk Lắk cho đến nay. (có mặt)

2. Họ và tên: **Y M**, sinh ngày 16/12/1998 tại tỉnh Đắk Lắk; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Buôn D, xã E, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Êđê; giới tính: Nam; tôn giáo: Tin lành; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Y H N; sinh năm 1978 và bà H' O, sinh năm 1981; gia đình có ba anh em; bị cáo là con lớn nhất trong gia đình; bị cáo chưa có vợ.

Tiền sự: Không.

Tiền án: 01 tiền án. Ngày 26 tháng 12 năm 2016, bị Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 01 năm 03 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 năm 06 tháng, về tội Cố ý gây thương tích, tại Bản án hình sự sơ thẩm

số 36/2016/HSST. Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội bị cáo dưới 18 tuổi nên được coi là chưa có án tích.

Ngày 26 tháng 7 năm 2018, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt 02 năm 06 tháng tù, về tội Cố ý gây thương tích. Tổng hợp hình phạt 01 năm 03 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo tại Bản án hình sự sơ thẩm số 36/2016/HSST ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Lắk, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 03 năm 09 tháng tù, tại Bản án hình sự phúc thẩm số 238/2018/HSPT. Chấp hành án tại Trại giam Đ – Bộ C1. Ngày 17 tháng 5 năm 2021, chấp hành xong hình phạt tù. Bị cáo chưa được xóa án tích.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 11 tháng 9 năm 2025 cho đến nay. (có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà H' B, sinh năm 1968. Địa chỉ: Buôn H, phường E, tỉnh Đắk Lắk.(có mặt)

2. Bà Mã Vũ Thanh H1, sinh năm 1995. Địa chỉ: Tổ dân phố H, phường E, tỉnh Đắk Lắk.(vắng mặt)

- *Người chứng kiến:*

1. Bà H D, sinh năm 1996. Địa chỉ: Buôn A, phường E, tỉnh Đắk Lắk. (vắng mặt)

2. Ông Nguyễn Trường T1, sinh năm 1990. Địa chỉ: Tổ dân phố F, phường E, tỉnh Đắk Lắk.(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Y M và Y K là bạn bè quen biết nhau ngoài xã hội và là người sử dụng trái phép chất ma túy, loại Methamphetamine (hay còn gọi là ma túy đá). Vào khoảng 11 giờ ngày 11 tháng 9 năm 2025, trong lúc đang ăn uống tại nhà của Y K, địa chỉ buôn H, phường E, tỉnh Đắk Lắk, thì Y M đã nảy sinh ý định mua ma túy đá về để sử dụng, nên đã rủ Y K cùng góp tiền để đi mua ma túy về sử dụng chung, thì Y K đồng ý. Sau đó, Y K sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung, loại Galaxy J8, truy cập ứng dụng mạng xã hội Zalo mang tên “Siu” nhắn tin đến tài khoản Zalo mang tên “What Do Neam” (chưa rõ nhân thân, lai lịch), để liên hệ mua ma túy đá với số tiền 500.000 đồng, thì người này đồng ý bán và hẹn đến hẻm S đường Y, phường E, tỉnh Đắk Lắk để mua bán ma túy. Lúc này, Y M lấy 01 (một) gói thuốc lá màu trắng, bỏ số tiền 500.000 đồng (gồm 02 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng và 02 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng) vào bên trong. Sau đó, Y K điều khiển xe mô tô biển số 47FF-7019 chở Y M ngồi ở phía sau đi mua ma túy. Khi cả đi vào trong hẻm S đường Y, phường E, tỉnh Đắk Lắk (không xác định cụ thể vị trí), thì Y M và Y K thấy sát lề đường có 01 (một) khẩu trang màu trắng, có chữ Thịnh P. Y K ngồi

trên xe mô tô, còn Y M xuống xe, đi đến lấy khẩu trang, mở ra kiểm tra bên trong thì có 01 (một) túi zip chứa tinh thể màu trắng, thì Y M đặt hộp thuốc lá bên trong chứa số tiền mua ma túy tại vị trí trên. Sau khi lấy được ma túy, Y K điều khiển xe mô tô biển số 47FF-7019 chở Y M bỏ đi. Khi cả đi đến đầu hẻm S đường Y, phường E, tỉnh Đắk Lắk, thì bị Công an phường E, tỉnh Đắk Lắk phát hiện bắt quả tang, tạm giữ toàn bộ tang vật.

* Kết quả xét nghiệm chất ma túy ngày 11 tháng 9 năm 2025 tại Bệnh viện Đ1, xác định: Y K dương tính với chất ma túy, loại Amphetamine. Y M âm tính với chất ma túy.

* Tại Kết luận giám định số 612/KL-KTHS ngày 18 tháng 9 năm 2025, của Phòng K2 - Công an tỉnh Đ kết luận:

“Tinh thể màu trắng bên trong 01 (một) túi zip được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại: Methamphetamine, khối lượng: 0,3563 gam.

H2 lại đối tượng gửi giám định: Mẫu còn lại sau giám định có khối lượng 0,3346 gam và toàn bộ bao gói, đồ vật đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu./.”

* Tại Bản kết luận giám định số 1028/KL-KTHS ngày 18 tháng 11 năm 2025 của Phòng K2 - Công an tỉnh Đ kết luận:

“Xe mô tô nhãn hiệu LIVICO (KAWAFUNYV), mang biển số 47FF-7019, có: Hàng chữ số RL5KCB1VHA1025781 đóng ở khung xe (bên phải cổ xe) và hàng chữ số VUMYG139FMBXD025781 đóng ở thân máy là hai hàng chữ số nguyên thủy của xe.”

Tại bản Cáo trạng số 64/CT-VKS ngày 05/01/2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 truy tố các bị cáo Y K và Y M về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng như lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra và nội dung bản cáo trạng.

Quá trình tranh luận, đại diện Viện kiểm sát đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội và giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Y K và Y M phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”:

Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt Y K từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt Y M từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu, tiêu hủy đối với 0,3346 gam ma túy còn lại sau giám định và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật giám định ban đầu; tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước đối với 01 điện thoại di động hiệu kiểu dáng SAMSUNG, màu đen, số Imei 1: 359051093005668, số Imei 2: 359052093005666, không gắn

sim, là tài sản của bị cáo Y K sử dụng làm công cụ thực hiện hành vi phạm tội; chấp nhận việc Cơ quan điều tra đã giao trả 01 xe mô tô biển kiểm soát 47FF-7019, kiểu dáng: LIVICO, màu hồng cho bà H' Y là chủ sở hữu hợp pháp.

Các bị cáo không tranh luận, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu thu thập được có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, có đủ cơ sở để kết luận: Vào ngày 11 tháng 9 năm 2025, tại hẻm S đường Y, phường E, tỉnh Đắk Lắk, trong lúc Y K và Y M đang tàng trữ trái phép 0,3563 gam chất ma túy, loại Methamphetamine, nhằm mục đích để sử dụng, thì bị Công an phường E, tỉnh Đắk Lắk phát hiện bắt quả tang xử lý.

Hội đồng xét xử xác định hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự quản lý Nhà nước về các chất ma túy, gây ảnh hưởng đến an ninh trật tự và đã cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 05 năm:

a)...

c) Heroine, C, Methamphetamine, A, Ketamine, F, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;”.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình giải quyết vụ án, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Y M, phạm tội thuộc trường hợp tái phạm, nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật Hình sự.

[4] Phân hóa vai trò, tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội: Trong vụ án này, Y K và Y M thống nhất cùng nhau mua ma túy về để sử dụng nên tính chất, mức độ hành vi phạm tội của hai bị cáo là như nhau. Tuy nhiên, xét về nhân thân trước đó bị cáo Y M đã có 01 tiền án chưa được xóa án tích nên cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc hơn so với bị cáo Y K.

[5] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 0,3346 gam ma túy còn lại sau giám định và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật giám định ban đầu không còn giá trị sử dụng.

Tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước đối với 01 điện thoại di động hiệu kiểu dáng SAMSUNG, màu đen, số Imei 1: 359051093005668, số Imei 2: 359052093005666, không gắn sim, là tài sản của bị cáo Y K sử dụng làm công cụ thực hiện hành vi phạm tội.

Đối với 01 xe mô tô biển kiểm soát 47FF-7019, kiểu dáng: LIVICO, màu hồng. Quá trình điều tra xác định do bà Mã Vũ Thanh H1, sinh năm 1995, trú tại 447/47/21 đường L, phường E, tỉnh Đắk Lắk đứng tên chủ sở hữu. Vào năm 2016 bà H1 đã bán lại chiếc xe mô tô trên cho bà H Y B1 (là mẹ ruột của bị cáo Y K), nhưng chưa thực hiện việc chuyển quyền sở hữu theo quy định. Bà H'Y B không biết việc bị cáo Y K sử dụng chiếc xe mô tô để thực hiện hành vi phạm tội. Ngày 05/12/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe mô tô trên cho bà H' Y nhận quản lý, sử dụng là có căn cứ, đúng pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về đối tượng và hành vi khác liên quan: Đối với người sử dụng tài khoản Zalo mang tên “What Do Neam”, là người đã bán ma túy cho các bị cáo Y K và Y M. Hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk chưa xác định được nhân thân, lai lịch của đối tượng nên đã tách ra khỏi vụ án, để tiếp tục điều tra, xác minh xử lý sau là phù hợp.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của của bị cáo Y K, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk đã chuyển hồ sơ đến Công an phường E, tỉnh Đắk Lắk để ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, bằng hình thức phạt Cảnh cáo, theo quy định tại khoản 1 Điều 23 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ là phù hợp.

[7] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Y K và Y M mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố bị cáo Y K và Y M phạm tội: *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự:

+ Xử phạt bị cáo **Y K**: 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/9/2025.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự:

+ Xử phạt bị cáo **Y M**: 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/9/2025.

[2] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu, tiêu hủy đối với: 0,3346 gam là ma túy, loại: Methamphetamine và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu, được niêm phong trong 01 phong bì ghi “Mẫu vật còn lại sau giám định vụ: Y K - Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Đắk Lắk”, có các chữ ký ghi tên: Nguyễn Trung T2, Lê Khắc N1 và đóng dấu tròn màu đỏ Phòng K2 - Công an tỉnh Đắk Lắk và 01 khẩu trang có dòng chữ “Thịnh P”, màu trắng, có kích thước (3 x 12)cm, là các vật chứng của vụ án, không còn giá trị sử dụng.

- Tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu kiểu dáng SAMSUNG, màu đen, số Imei 1: 359051093005668, số Imei 2: 359052093005666, không gắn sim, là tài sản của bị cáo Y K sử dụng làm công cụ thực hiện hành vi phạm tội.

- Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát 47FF-7019, kiểu dáng: LIVICO, màu hồng cho bà H' Y nhận quản lý, sử dụng.

(Vật chứng có đặc điểm cụ thể theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 07/01/2026 giữa Công an Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk và Phòng Thi hành án dân sự 1 - Đắk Lắk)

[3] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Y K và Y M mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Kv1;
- Phòng THADS KV 1;
- Công an tỉnh Đắk Lắk (PV06);
- Cơ quan THAHS CA tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Thi hành án phạt tù;
- Lưu: HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thế Xuân